

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN



BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
MÃ NGÀNH: 8380106

*(Ban hành kèm theo quyết định số 1738/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh)*

MỤC LỤC

PHẦN 1. GIỚI THIỆU	1
1.1. Trường Đại học Vinh	1
1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển	1
1.1.2. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ	3
1.2. Khoa Luật học.....	4
1.3. Ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật	5
PHẦN 2: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	6
2.1. Thông tin chung	6
2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo	6
2.2.1. Mục tiêu chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu	6
2.2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng	7
2.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.....	7
2.3.1. Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật .7	
2.3.2. Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng nghiên cứu.....	7
2.3.3. Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng ứng dụng	10
2.3.4. Ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra chương trình đào tạo vào các học phần trong Chương trình đào tạo ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật định hướng nghiên cứu.....	12
2.3.4. Ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra chương trình đào tạo vào các học phần trong Chương trình đào tạo ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật định hướng nghiên cứu.....	14
2.5. Định hướng sau khi tốt nghiệp	14
2.6. Tuyển sinh	15
2.7. Điều kiện bảo vệ luận văn	16
2.8. Điều kiện tốt nghiệp	16
PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC	18
3.1. Cấu trúc chương trình	18
3.2. Các học phần theo khối kiến thức	18
3.2.1. Các học phần chung	18
3.2.2. Các học phần cơ sở ngành	19
3.2.3. Các học phần chuyên ngành	19

3.2.3. Luận văn tốt nghiệp	20
3.2.4. Sơ đồ mối liên hệ giữa các học phần.....	21
3.3. Mô tả học phần	22
PHẦN 4. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ HỖ TRỢ	32
4.1. Đội ngũ giảng viên	32
4.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ	35
PHẦN 5. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ	38
5.1. Giảng đường	38
5.2. Thư viện	38
5.3. Môi trường và cảnh quan	39
PHẦN 6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	40
6.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình	40
6.2. Đối với giảng viên	41
6.3. Kiểm tra, đánh giá	41
6.4. Đối với học viên	41

PHẦN 1. GIỚI THIỆU

1.1. Trường Đại học Vinh

1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển

Ngày 16/7/1959, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Nghị định số 375/NĐ thành lập Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh. Ba năm sau đó, ngày 29/2/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Quyết định số 637/QĐ chuyển Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh. Trường Đại học Sư phạm Vinh trước đây và nay là Trường Đại học Vinh là một trong số các trường đại học được thành lập sớm của nền giáo dục cách mạng Việt Nam và là trường đại học đầu tiên của Trung ương đứng chân ở địa phương. Hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, nhà trường đã tạo dựng được thương hiệu là một cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học lớn, có uy tín đối với khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước. Ngày 11/7/2011, Phó Thủ tướng Chính phủ đã ký Công văn số 1136/TTg-KGVX quyết định Trường Đại học Vinh được xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia.

Từ Trường Đại học Sư phạm Vinh đến Trường Đại học Vinh hôm nay là thành quả của sự phấn đấu liên tục, bền bỉ, sáng tạo, tự chủ của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên và học viên của Nhà trường trong hơn 60 năm qua. Những thành quả đó khẳng định uy tín và vị thế của Trường Đại học Vinh trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và trên thế giới. Với tiền thân là Trường Đại học sư phạm Vinh, trải qua hơn 62 năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành, với nhiều đóng góp xuất sắc cho nền giáo dục nước nhà, góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới đất nước, Nhà trường đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý.

Nhà trường đã đào tạo trên 180.000 cử nhân sư phạm, cử nhân khoa học, kỹ

sư; 6.500 thạc sĩ và hàng trăm tiến sĩ. Nhiều cựu sinh viên của Trường đã trở thành các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, công nghệ, kinh tế lớn trong nước và quốc tế.

Theo bảng xếp hạng các trường đại học trên thế giới của tổ chức CSIC, hằng năm Trường Đại học Vinh đều được xếp trong top 20 các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam. Trường Đại học Vinh đạt chuẩn 4 sao theo định hướng nghiên cứu theo Hệ thống đối sánh chất lượng giáo dục đại học (UPM) của 100 trường đại học hàng đầu châu Á (trong đó có nhiều tiêu chí đạt 5 sao). Theo bảng xếp hạng SCImago (SCImago Institutions Rankings) Trường Đại học Vinh xếp ở vị trí thứ 16 trong 22 trường đại học của Việt Nam.

Nhà trường đã sớm triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng. Năm 2017, Nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Từ năm 2018 đến nay đã có nhiều chương trình đào tạo đại học chính quy được đánh giá ngoài theo Bộ tiêu chuẩn Quốc gia và được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục (Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Kỹ thuật xây dựng, GD tiểu học, GD mầm non, Kế toán, Luật kinh tế, Sư phạm Hoá học, Luật học...). Có nhiều chương trình đào tạo đại học chính quy được đánh giá ngoài theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA (Sư phạm Toán học, Công nghệ thông tin...).

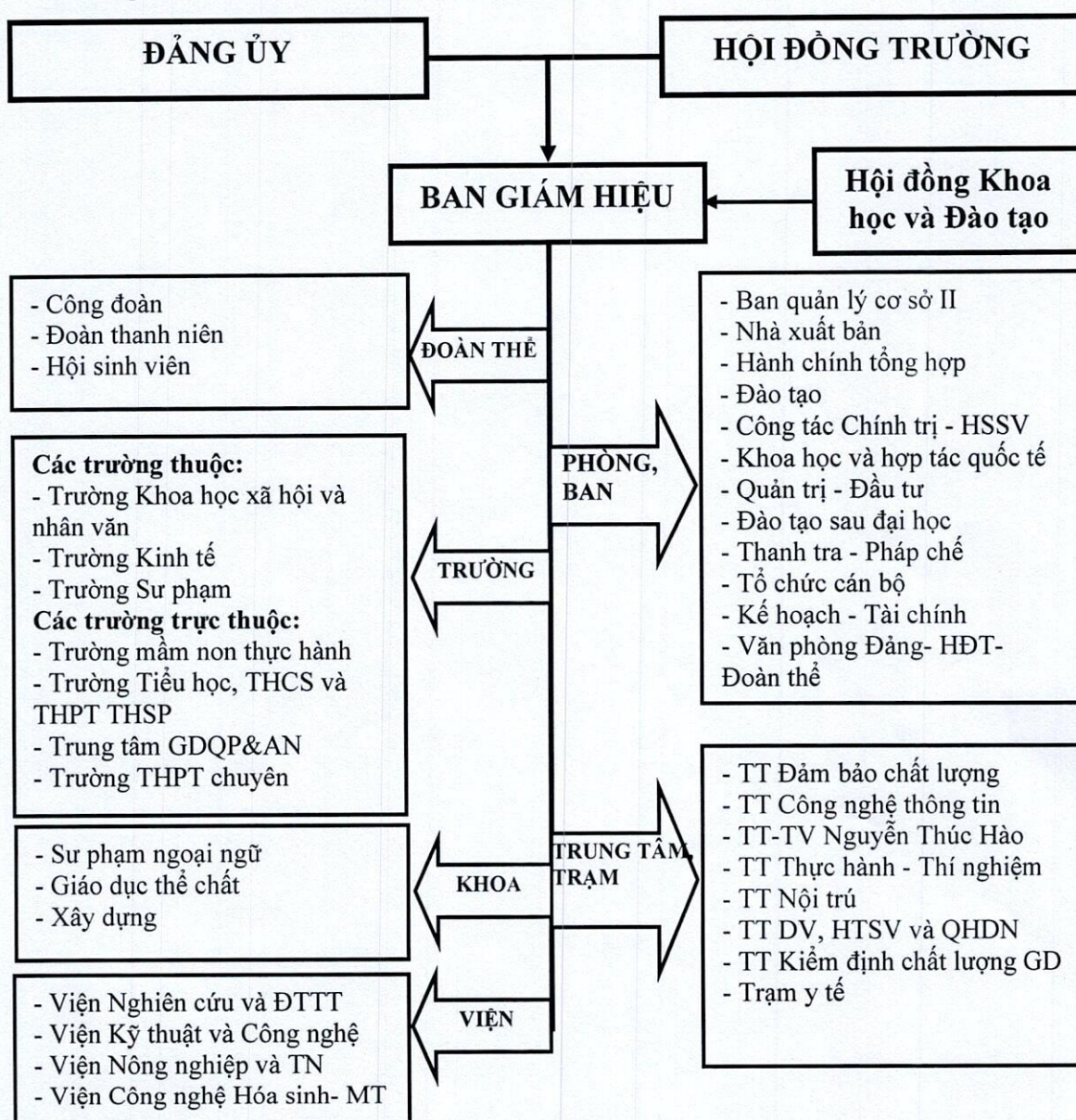
Hiện tại, Trường đào tạo 57 ngành đại học (*trong đó có 3 ngành đại học chất lượng cao*), 38 chuyên ngành thạc sĩ, 17 chuyên ngành tiến sĩ (2). Ngoài ra, Trường Đại học Vinh còn có 3 trường trực thuộc (Trường THPT Chuyên, Trường Mầm non thực hành và Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông thực hành). Quy mô đào tạo của Trường là gần 35.000 học sinh, sinh viên, học viên, trong đó sinh viên, học viên chính quy là 22.000 người.

Trong 57 ngành đào tạo đại học, Trường Đại học Vinh có 14 ngành đào tạo giáo viên là các ngành truyền thống, cung cấp nguồn giáo viên chất lượng cao cho cả nước. Trong quá trình xây dựng và phát triển, chất lượng đào tạo luôn được Nhà trường quan tâm hàng đầu. Từ năm 2017, Nhà trường đã xây dựng và phát triển Chương trình đào tạo tiếp cận CDIO cho tất cả các ngành đào tạo đại học và chuyên ngành đào tạo sau đại học. Trường đang tập trung xây dựng các mô hình đào tạo

giáo viên nói riêng, đào tạo các nguồn nhân lực nói chung theo tiếp cận năng lực, đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển hệ thống hỗ trợ dạy học E-learning, các hình thức dạy học trực tuyến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

1.1.2. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

- **Cơ cấu tổ chức:** Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Vinh gồm 3 trường thuộc, 4 trường trực thuộc, 4 viện, 3 khoa, có 24 phòng ban, trung tâm, trạm và 2 Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Thanh Hóa. Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh được mô tả như Hình 1.1.



Hình 1.1. Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh

- **Đội ngũ cán bộ:** Hiện nay, Nhà trường có đội ngũ cán bộ cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu với 1.036 cán bộ, viên chức, trong đó có 50 giáo sư, phó giáo sư, 300 tiến sĩ, 495 thạc sĩ... Trường có 381 giảng viên hạng III; 135 giảng viên hạng II; 50 giảng viên hạng I. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên là 50%, đơn vị có tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ cao nhất là Viện Sư phạm Tự nhiên với 80,51%, Viện Sư phạm Xã hội với 73,33% giảng viên có trình độ tiến sĩ. Chất lượng đội ngũ cán bộ của Trường đáp ứng và vượt mức bình quân chung của cả nước. Cùng với hoạt động đào tạo, đội ngũ giảng viên luôn chú trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, tích cực tham gia các dự án khoa học - công nghệ của Chính phủ, các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu cấp Bộ, cấp Nhà nước. Trong 5 năm gần đây, Trường luôn nằm trong top 15 trường đại học có công bố quốc tế nhiều nhất ở Việt Nam.

1.2. Khoa Luật học

Khoa Luật được thành lập ngày 02/01/2009 theo Quyết định số 07/TCCB ngày 02 tháng 01 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, với sứ mạng cung cấp nguồn nhân lực pháp luật và dịch vụ pháp lý chất lượng cao cho các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và toàn xã hội; tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật, trang bị kiến thức cơ bản về pháp luật, bồi dưỡng năng lực ứng phó với các vấn đề mà xã hội hiện đại đang phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa hiện nay; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn được thành lập theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng Trường Đại học Vinh trên cơ sở sát nhập, tổ chức lại các đơn vị: Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, khoa Luật. Theo đó, khoa Luật trước đây được tách thành 2 khoa: khoa Luật học và khoa Luật kinh tế. Như vậy, khoa Luật học được chính thức thành lập trở thành một trong 4 khoa đào tạo của Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Trong những năm qua, được sự hỗ trợ, động viên của Nhà trường, của khoa Luật trước đây và khoa Luật học hiện nay, các cán bộ, giảng viên của Khoa đã không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn. Đội ngũ giảng có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm. Đến hết tháng 07 năm 2022, ngành Luật

có 34 cán bộ giảng dạy (20 tiến sĩ, 14 thạc sĩ) được đào tạo trong và ngoài nước.

Khoa Luật học đào tạo từ cử nhân đến thạc sĩ luật với nhiều hệ đào tạo như chính quy, từ xa, vừa làm vừa học. Đối với trình độ cử nhân, hiện nay khoa có 01 chuyên ngành đào tạo là Luật. Đối với trình độ thạc sĩ, Khoa đang đào tạo chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật. Từ khi thành lập đến nay, khoa Luật trước đây và khoa Luật học hiện nay đã đào tạo được hơn 3000 cán bộ pháp luật, trong đó chủ yếu là cử nhân đại học. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp hàng năm cao, nhiều sinh viên đạt loại khá, giỏi. Cùng với hoạt động đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Khoa cũng được chú ý phát triển. Khoa Luật học đã tổ chức thành công nhiều hội thảo khoa học; xuất bản giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo; công bố nhiều bài báo trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Các cán bộ của Khoa Luật học đã chủ trì và tham gia thực hiện nhiều đề tài cấp Bộ, đề tài cấp Tỉnh, cấp trường.

1.3. Ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật

Tên ngành và tên chương trình đề nghị cho phép đào tạo

- Tên ngành: **Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật**

- Mã số: **8 38 01 06**

- Tên chương trình: **Đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật**

Tóm tắt về chương trình đào tạo:

+ Tổng số tín chỉ: 61 (gồm cả học phần Ngoại ngữ và Triết học).

+ Thời gian đào tạo: 2 năm, hình thức giáo dục chính quy.

Tóm tắt khả năng đáp ứng của Trường Đại học Vinh:

Hiện nay, đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật có: 1 PGS.TS và 21 TS chuyên ngành Luật. Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học, phòng bộ môn, phòng hội thảo, các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại đảm bảo cho quá trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật.

Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào của Nhà trường được đánh giá là một trong những thư viện hiện đại bậc nhất trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam hiện đang lưu giữ rất nhiều tài liệu về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật có giá trị cho giảng viên và người học tra cứu chuyên sâu.

PHẦN 2: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Thông tin chung

1.	Tên ngành đào tạo:	Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật
2.	Mã số ngành đào tạo:	8380106
3.	Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4.	Thời gian đào tạo:	2 năm
5.	Tên văn bằng tốt nghiệp:	Thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật
6.	Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:	Khoa Luật học, Trường Khoa học xã hội và nhân văn
7.	Hình thức đào tạo:	
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	61 tín chỉ
9.	Thang điểm:	
10.	Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Việt
11.	Ngày tháng ban hành:	
12.	Phiên bản chỉnh sửa:	

2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.2.1. Mục tiêu chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát: Mục tiêu chung (PO): Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật (chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật) theo định hướng nghiên cứu có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo trong phát triển lý thuyết nghiên cứu về pháp luật; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động pháp lý trong đời sống.
Mục tiêu cụ thể: Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng nghiên cứu, người học có khả năng:
PO1: Phát triển được kiến thức lý thuyết chuyên sâu, nâng cao và hiện đại về Lý luận và lịch sử nhà nước và các kiến thức pháp lý có liên quan.
PO2: Có năng lực thành thạo giải quyết các vấn đề pháp lý và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện công việc có tính ứng dụng trong lĩnh vực pháp lý.
PO3: Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác chuyên nghiệp, thể hiện vai trò dẫn dắt trong nghiên cứu tổ chức và thực hiện các hoạt động pháp lý.
PO4: Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành các hoạt động pháp lý thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

2.2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng

Mục tiêu tổng quát: <i>Mục tiêu chung</i> (PO Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật (chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật) theo định hướng ứng dụng có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo trong trong phát triển lý thuyết để ứng dụng vào thực tiễn chuyên sâu; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động pháp lý có tính ứng dụng trong các lĩnh vực điều chỉnh pháp luật vào đời sống.	
Mục tiêu cụ thể: Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng ứng dụng, người học có khả năng:	
PO1:	Vận dụng được kiến thức lý thuyết chuyên sâu, nâng cao và hiện đại về Lý luận và lịch sử nhà nước và các kiến thức pháp lý có liên quan.
PO2:	Có năng lực thành thạo giải quyết các vấn đề pháp lý và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm thực hiện công việc có tính ứng dụng trong lĩnh vực pháp lý.
PO3:	Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác chuyên nghiệp, thể hiện vai trò dẫn dắt trong tổ chức và thực hiện các hoạt động pháp lý có tính ứng dụng.
PO4:	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành các hoạt động pháp lý có tính ứng dụng thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với yêu cầu khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

2.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.3.1. Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật là những yêu cầu chung về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

2.3.2. Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng nghiên cứu

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng nghiên cứu người học đạt được các yêu cầu:

Ký hiệu CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra	Mức NL
PLO1.1	<i>Hệ thống được các kiến thức mới về sự vận động và biến đổi của nhà nước và pháp luật để vận dụng trong nghiên cứu và triển khai thực thi các hoạt động pháp lý</i>	K4

1.1.1	<i>Hệ thống các kiến thức mới về sự vận động và biến đổi của nhà nước trong các xu hướng tiếp cận hiện đại</i>	K4
1.1.2	<i>Hệ thống các kiến thức mới về sự vận động và biến đổi của nhà nước trong các xu hướng tiếp cận hiện đại</i>	K4
1.1.3	<i>Hệ thống các xu hướng tiếp cận nghiên cứu về nhà nước và pháp luật trong mối quan hệ với phát triển bền vững</i>	K4
PLO1.2	<i>Phân tích, tổng hợp được các kiến thức chuyên sâu, tiên tiến; cập nhật; phương pháp nghiên cứu và thực nghiệm hiện đại trong lĩnh vực pháp lý</i>	K4
1.2.1	<i>Phân tích được các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý phổ biến, hiện đại vào thực tiễn nghiên cứu chuyên ngành</i>	K4
1.2.2	<i>Tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý phổ biến, hiện đại để lựa chọn vận dụng vào thực tiễn triển khai các chủ đề nghiên cứu, đề tài tốt nghiệp chuyên ngành</i>	K4
PLO2.1	<i>Tổng quan được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học xã hội và nhân văn trong lý luận và lịch sử về nhà nước và pháp luật đa ngành và liên ngành</i>	K5
2.1.1	<i>Hệ thống được các công trình khoa học đã được công bố trong và ngoài nước có liên quan đến các chủ đề nghiên cứu chuyên ngành</i>	K5
2.1.2	<i>Phân tích nhưng giá trị kế thừa và phát triển về mặt khoa học từ kết quả tổng quan công trình khoa học để vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu</i>	K5
2.1.3	<i>Xây dựng được các chủ đề nghiên cứu mới, giả thuyết nghiên cứu gắn với nhiệm vụ nghiên cứu chuyên ngành</i>	K5
PLO2.2	<i>Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu hiện đại, phổ biến về khoa học pháp lý trong nước và nước ngoài đảm bảo hiệu quả và có giá trị lý luận và thực tiễn</i>	S4
2.2.1	<i>Sử dụng hợp lý, hiệu quả phương pháp nghiên cứu hiện đại, phổ biến với nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể</i>	S4
2.2.2	<i>Kết hợp phương pháp nghiên cứu có tính đa ngành, liên ngành trong khoa học xã hội và nhân văn gắn với nghiên cứu chuyên ngành</i>	S4
PLO2.3	<i>Có khả năng đạt trình độ tiếng Anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong học tập và nghiên cứu ở mức độ cơ bản</i>	S3

2.3.1	<i>Phát triển</i> kiến thức tiếng anh thông dụng làm công cụ quan trọng vào nghiên cứu chuyên ngành ở trình độ cơ bản	S3
2.3.2	<i>Sử dụng</i> được cơ bản tiếng anh chuyên ngành trong nghiên cứu khoa học pháp lý chuyên ngành	S3
PL3.1	<i>Thể hiện được kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, vận hành một hoạt động pháp lý</i>	S4
3.1.1	<i>Thể hiện</i> được kỹ năng thuyết trình hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, vận hành một hoạt động pháp lý	S4
3.1.2	<i>Thể hiện</i> được kỹ năng giao tiếp trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, vận hành một hoạt động pháp lý	S4
3.1.3	<i>Thể hiện</i> được kỹ năng hợp tác hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, vận hành một hoạt động pháp lý	S4
PLO3.2	<i>Thiết kế, tổ chức và thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực pháp lý</i>	S4
3.2.1	<i>Thiết kế</i> được các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực pháp lý	S4
3.2.2	<i>Tổ chức</i> thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực pháp lý	S2
PLO4.1	<i>Hình thành ý tưởng, thiết kế đa dạng các hoạt động pháp lý thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo</i>	A4
4.1.1	<i>Phân tích</i> bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động pháp lý	A4
4.1.2	<i>Hình thành ý tưởng</i> về các hoạt động pháp lý thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	A4
4.1.3	<i>Thiết kế</i> đa dạng các hoạt động pháp lý thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	A4
PLO4.2	<i>Triển khai, vận hành các hoạt động pháp lý thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo</i>	A4
4.2.1	<i>Lập kế hoạch triển khai</i> các hoạt động pháp lý có khả năng thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với yêu cầu khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	A4

4.2.2	<i>Tổ chức vận hành các hoạt động pháp lý có khả năng thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với yêu cầu khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo</i>	A4
-------	--	----

2.3.3. Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng ứng dụng

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng ứng dụng người học đạt được các yêu cầu:

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra	Mức NL
<i>PLO1.1</i>	<i>Hệ thống được các kiến thức mới về sự vận động và biến đổi của nhà nước và pháp luật để ứng dụng trong nghiên cứu và triển khai thực thi các hoạt động pháp lý</i>	<i>K4</i>
1.1.1	Hệ thống các kiến thức mới về sự vận động và biến đổi của nhà nước trong các xu hướng tiếp cận hiện đại	K4
1.1.2	Hệ thống các kiến thức mới về sự vận động và biến đổi của nhà nước trong các xu hướng tiếp cận hiện đại	K4
1.1.3	Hệ thống các xu hướng tiếp cận nghiên cứu về nhà nước và pháp luật trong mối quan hệ với phát triển bền vững	K4
<i>PLO1.2</i>	<i>Phân tích, tổng hợp được các kiến thức chuyên sâu, tiên tiến; cập nhật; phương pháp nghiên cứu và thực nghiệm hiện đại trong lĩnh vực pháp lý</i>	<i>K4</i>
1.2.1	Phân tích được các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý phổ biến, hiện đại vào thực tiễn nghiên cứu chuyên ngành	K4
1.2.2	Tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý phổ biến, hiện đại để lựa chọn vận dụng vào thực tiễn triển khai các chủ đề nghiên cứu, đề tài tốt nghiệp chuyên ngành	K4
<i>PLO2.1</i>	<i>Hệ thống được một số chủ đề về Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật và các lĩnh vực có liên quan trong tổ chức thực thi pháp luật gắn với các chủ thể khác nhau và các lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng pháp lý chuyên ngành</i>	<i>K4</i>
2.1.1	Hệ thống được một số chủ đề nghiên cứu gắn để ứng dụng vào nghiên cứu pháp lý chuyên ngành	K4
2.1.2	Vận dụng được một số chủ đề nghiên cứu đó để ứng dụng trong tiếp cận giải quyết các lĩnh vực pháp lý chuyên ngành	K4
<i>PLO2.2</i>	<i>Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu hiện đại, phổ</i>	<i>S4</i>

	<i>biến về khoa học pháp lý trong nước và nước ngoài đảm bảo hiệu quả và có giá trị lý luận và thực tiễn</i>	
2.2.1	<i>Sử dụng</i> hợp lý, hiệu quả phương pháp nghiên cứu hiện đại, phổ biến với nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể	S4
2.2.2	<i>Kết hợp</i> phương pháp nghiên cứu có tính đa ngành, liên ngành trong khoa học xã hội và nhân văn gắn với nghiên cứu chuyên ngành	S4
PLO2.3	<i>Có khả năng đạt trình độ tiếng Anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong học tập và nghiên cứu ở mức độ cơ bản</i>	S3
2.3.1	<i>Phát triển</i> kiến thức tiếng anh thông dụng làm công cụ quan trọng vào nghiên cứu chuyên ngành ở trình độ cơ bản	S3
2.3.2	<i>Sử dụng</i> được cơ bản tiếng anh chuyên ngành trong nghiên cứu khoa học pháp lý chuyên ngành	S3
PL3.1	<i>Thể hiện được kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và hợp tác hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, vận hành một hoạt động pháp lý</i>	S4
3.1.1	<i>Thể hiện</i> được kỹ năng thuyết trình hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, vận hành một hoạt động pháp lý	S4
3.1.2	<i>Thể hiện</i> được kỹ năng giao tiếp trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, vận hành một hoạt động pháp lý	S4
3.1.3	<i>Thể hiện</i> được kỹ năng hợp tác hiệu quả trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, vận hành một hoạt động pháp lý	S4
PLO3.2	<i>Thiết kế, tổ chức và thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực pháp lý có tính ứng dụng</i>	S4
3.2.1	<i>Thiết kế</i> được các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực pháp lý có tính ứng dụng	S4
3.2.2	<i>Tổ chức</i> thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở áp dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực pháp lý có tính ứng dụng	S4
PLO4.1	<i>Hình thành ý tưởng, thiết kế đa dạng các hoạt động pháp lý có tính ứng dụng thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo</i>	A4

4.1.1	<i>Phân tích</i> bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động pháp lý	A4
4.1.2	<i>Hình thành ý tưởng</i> về các hoạt động pháp lý có tính ứng dụng thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	A4
4.1.3	<i>Thiết kế</i> đa dạng các hoạt động pháp lý có tính ứng dụng thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	A4
PLO4.2	<i>Triển khai, vận hành các hoạt động pháp lý có tính ứng dụng thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo</i>	A4
4.2.1	<i>Lập kế hoạch triển khai</i> các hoạt động pháp lý có tính ứng dụng thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với yêu cầu khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	A4
4.2.2	<i>Tổ chức vận hành</i> các hoạt động pháp lý có tính ứng dụng thích ứng với môi trường, bối cảnh mới gắn với yêu cầu khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	A4

2.3.4. Ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra chương trình đào tạo vào các học phần trong Chương trình đào tạo ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật định hướng nghiên cứu

TT	Mã số học phần chung	Mã số học phần định hướng nghiên cứu	Tên học phần chung	Tên học phần định hướng nghiên cứu	Số tín chỉ	1.1		1.2		2.1		2.2		2.3		3.1		3.2		4.1		4.2		5.2	
						T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1	T1		T1
I	Kiến thức chung		Tên học phần chung	Tên học phần định hướng nghiên cứu	Số tín chỉ																				
	KTC 1	ENG63001				Tiếng Anh		3																	
	KTC 2	POL63001				Triết học		4	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1
II	Kiến thức cơ sở ngành				24																				
2.1. Các học phần bắt buộc						12																			
2.2. Các học phần tự chọn	CSN-BB-Chung 1	LAW 83001	Những hiểu biết cơ bản về Nhà nước và pháp luật		3	K1	K1	K1	K1																
	CSN-BB-Chung 2	LAW 83002	Pháp luật và sự phát triển bền vững		3	K1	K1	K1	K1																
	CSN-BB-Chung 3	LAW 83003	Phương pháp NCKH và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật		3					K1	K1	K1	K1												
	CSN-BB-Chung 4	LAW 83004	Quyền con người trong xã hội hiện đại		3	K1	K1	K1	K1	K1	K1														
						12																			
	CSN-TC-Chung 1	LAW 83005	Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam		3	K1	K1	K1	K1	K1	K1														
	CSN-TC-Chung 2	LAW 83006	Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường		3	K1	K1	K1	K1	K1	K1														
	CSN-TC-Chung 3	LAW 83007	Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay		3	K1	K1	K1	K1	K1	K1														
	CSN-TC-Chung 4	LAW 83008	Pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước		3	K1	K1	K1	K1	K1	K1														
	CSN-TC-Chung 5	LAW 83010	Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước		3	K1	K1	K1	K1	K1	K1														
	CSN-TC-Chung 6	LAW 83011	Vấn đề pháp luật		3	K1	K1	K1	K1	K1	K1														
	CSN-TC-Chung 7	LAW 83012	Trách nhiệm giải trình		3	K1	K1	K1	K1	K1	K1														
CSN-TC-Chung 8	LAW 83013	Nhà nước trong hệ thống chính trị		3	K1	K1	K1	K1	K1	K1															
CSN-TC-Chung 9	LAW 83014	Quyền con người trong xã hội phương kiến Việt Nam		3	K1	K1	K1	K1	K1	K1															
CSN-TC-Chung 10	LAW 83015	Tổ chức bộ máy pháp kiến Việt Nam		3	K1	K1	K1	K1	K1	K1															
CSN-TC-Chung 11	LAW 83016	Lịch sử pháp luật Phương Đông		3	K1	K1	K1	K1	K1	K1															
CSN-TC-Chung 12	LAW 83017	Lịch sử pháp luật Phương Tây cận, hiện đại		3	K1	K1	K1	K1	K1	K1															
III Kiến thức chuyên ngành						30																			
3.1. Các học phần bắt buộc						9																			
	CN-BB-Chung 1	LAW 83018	Mô hình chính quyền địa phương		3	K1	K1	K1	K1	K1															
	CN-BB-Chung 2	LAW 83019	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam		3	K1	K1	K1	K1	K1															
	CN-BB-Chung 3	LAW 83020	Các học thuyết về nhà nước và pháp luật		3	K1	K1	K1	K1	K1															
3.2. Các học phần tự chọn						6																			
		LAW 83021			3																				
		LAW 83022			3																				
		LAW 83023			3																				
		LAW 83024			3																				
		LAW 83025			3																				
		LAW 83026			3																				
IV Các học phần tối thiểu																									
TN-NC-Luận văn						15																			

2.3.4. Ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra chương trình đào tạo vào các học phần trong Chương trình đào tạo ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật định hướng ứng dụng

TT	Mã số học phần chung	Mã số học phần định hướng ứng dụng	Tên học phần chung	Tên học phần định hướng ứng dụng	Số tín chỉ	1.1		1.2		2.1		2.2		2.3		3.1		3.2		4.1		4.2	
I	Kiến thức chung		Tiếng Anh		6	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
II	Kiến thức cơ sở ngành		Tiếng Anh		24	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
2.1. Các học phần bắt buộc					12	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
2.2. Các học phần tự chọn					12	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
III	Kiến thức chuyên ngành				30	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
3.1. Các học phần bắt buộc					9	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
3.2. Các học phần tự chọn					6	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
IV	Các học phần tốt nghiệp				15	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1
						K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	K1	S1	S1	S1	S1	S1	S1	A1	A1	A1	A1

2.5. Định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật có trình độ chuyên môn đồng thời có năng lực ngoại ngữ tốt có khả năng làm việc có thể công tác trong lĩnh vực sau:

- Làm việc cho các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp từ trung ương tới địa phương, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật như: tòa án, kiểm sát, thi hành án, công an... và các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị-xã hội (Thẩm phán, kiểm sát viên, công an...)

- Hành nghề độc lập hoặc làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý như: văn phòng luật sư, công ty luật, văn phòng công chứng, thừa phát lại, quản tài viên, doanh nghiệp quản lý và thanh lý tài sản, các trung tâm trọng tài thương mại... của Việt Nam và nước ngoài; (Luật sư, công chứng viên, hoa giải viên thương mại, quản tài viên hành nghề quản lý, thanh lý tài sản...)

- Làm việc cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước với tư cách là các chuyên viên, nhân viên pháp chế, tư vấn pháp luật, quản trị nhân sự, thu hồi nợ...;

- Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về pháp luật, hành chính-chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm nghiên cứu, viện nghiên cứu...;

- Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến pháp luật.

2.6. Tuyển sinh

- Điều kiện văn bằng:

- + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, Cử nhân Luật học (Luật), - Cử nhân Luật kinh tế, Cử nhân Luật kinh doanh, Cử nhân Luật quốc tế

- + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành gần ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (Cử nhân Điều tra trinh sát, Cử nhân điều tra hình sự, Cử nhân Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Cử nhân Kỹ thuật hình sự, Cử nhân Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Cử nhân quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân, Cử nhân Phòng cháy, chữa cháy, Cử nhân Chính trị - Luật, Cử nhân quản lý trật tự ATGT, Cử nhân Hành chính, Cử nhân ngôn ngữ (Chuyên ngành pháp lý, được cấp

bởi các cơ sở đào tạo Luật – ĐH Luật; Học viện an ninh nhân dân...)) và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 2 học phần (4 tín chỉ);

+ Có bằng tốt nghiệp đại học một số ngành khác với ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; Toán và thống kê; Máy tính và công nghệ thông tin; Nghệ thuật, Sức khỏe; Khoa học sự sống; Khoa học tự nhiên; Công nghệ kỹ thuật; Kỹ thuật; Sản xuất và chế biến; Dịch vụ vận tải; Kiến trúc xây dựng) và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 5 học phần (10 tín chỉ).

- Điều kiện thâm niên công tác:

+ Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay.

+ Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi;

+ Riêng đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học chính quy một số ngành khác với ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

Dự kiến quy mô tuyển sinh: 50 học viên/năm.

2.7. Điều kiện bảo vệ luận văn

- Học viên hoàn thành CTĐT, có điểm trung bình chung các học phần trong CTĐT đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10).

- Đạt trình độ ngoại ngữ do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quy định theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt yêu cầu.

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập.

- Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của Trường Đại học Vinh.

2.8. Điều kiện tốt nghiệp

- Điều kiện xét, công nhận tốt nghiệp và xếp hạng tốt nghiệp được quy định theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Học viên đủ các điều kiện sau thì được xét và công nhận tốt nghiệp:

- Trong thời gian học tập theo quy định của khóa học.
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức bị đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ 61 tín chỉ của CTĐT;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên;
- Đạt yêu cầu về trình độ tiếng Anh bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương theo quy định,
- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Trường.

PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

3.1. Cấu trúc chương trình

Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật được xây dựng theo hình thức đào tạo theo tín chỉ. Chương trình đào tạo có thời gian đào tạo tối đa 24 tháng được phân thành 4 học kỳ. Các học phần được phân loại theo dạng các học phần chung, các học phần cơ sở ngành bắt buộc, các học phần cơ sở ngành tự chọn, các học phần chuyên ngành bắt buộc, các học phần chuyên ngành tự chọn và luận văn tốt nghiệp. Số lượng tín chỉ của các nhóm học phần được mô tả trong Bảng 3.1.

Bảng 3.1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Nhóm học phần	Tín chỉ			
		Số lượng	%	Bắt buộc	Tự chọn
1	Học phần chung	7	11,5%	7	0
2	Học phần cơ sở ngành	24	39,3%	12	12
3	Học phần chuyên ngành	15	24,6%	9	6
4	Luận văn tốt nghiệp	15	24,6%	15	0
Tổng		61	100%	43	18

3.2. Các học phần theo khối kiến thức

3.2.1. Các học phần chung

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Triết học <i>Philosophy</i>	4
2	Tiếng Anh <i>English</i>	3
Tổng số tín chỉ:		7

3.2.2. Các học phần cơ sở ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Những nhận thức mới về Nhà nước và Pháp luật Neo-awareness of the State and Law	3
2	Pháp luật và sự phát triển bền vững Law and Sustainable Development	3
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật học Scientific Methods and Some Skills in Legal Studies	3
4	Quyền con người trong xã hội hiện đại Human Rights in Modern Society	3
Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần)		
1	Nhà nước pháp quyền và xã hội công dân The Legitimate State and Civil Society	3
2	Vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường State Role in the market economy	3
3	Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay Judicial Reform in Vietnam	3
4	Pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước The law on Compensation Responsibility of the State	3
5	Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước State Power and Enforcement of State Power	3
6	Văn hóa pháp luật Legal Culture	3
7	Trách nhiệm giải trình Accountability Responsibility of the State	3
8	Nhà nước trong hệ thống chính trị State in the political system	3
Tổng số tín chỉ yêu cầu:		24

3.2.3. Các học phần chuyên ngành

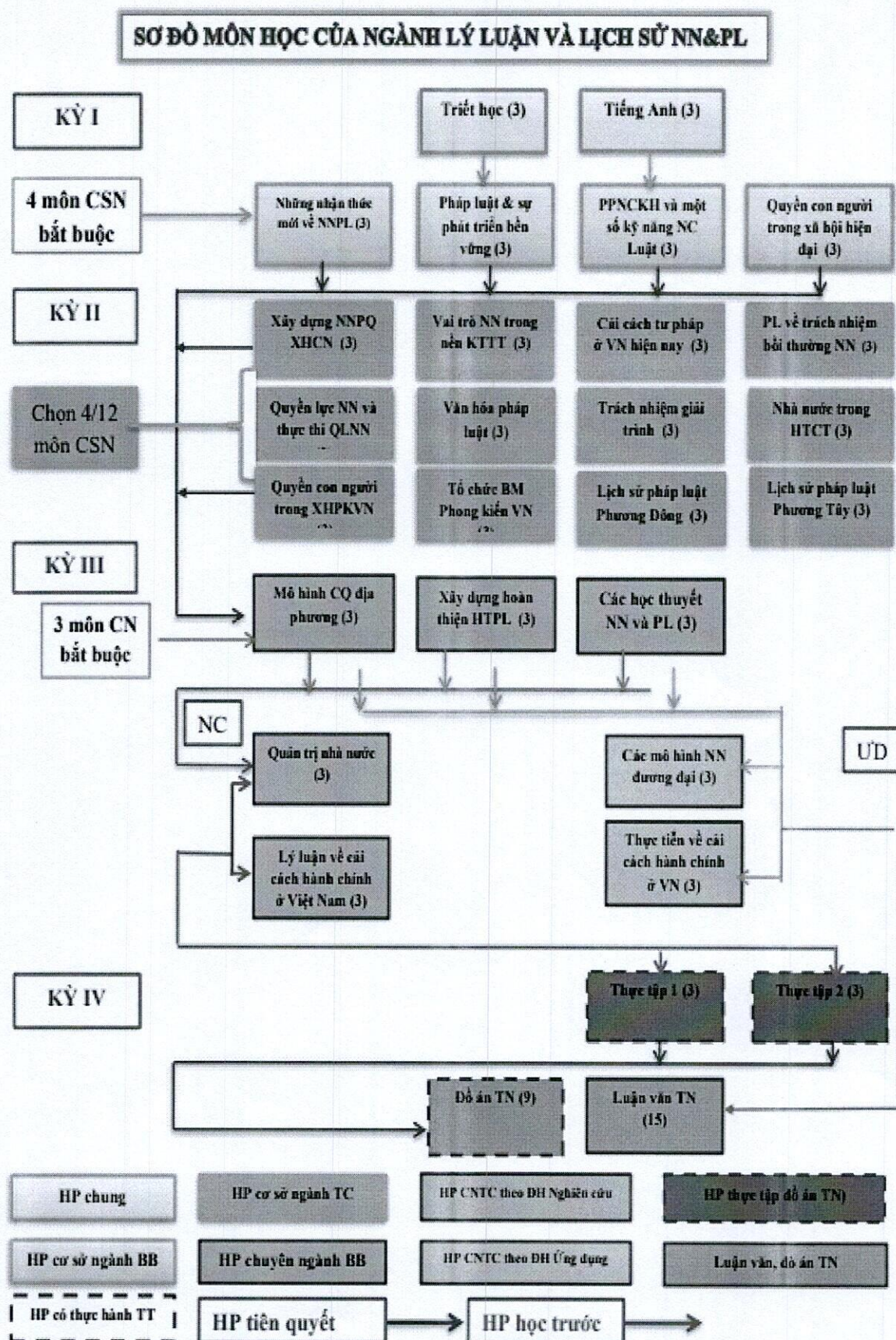
STT	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Mô hình chính quyền địa phương Local government model	3
2	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam Building and improving the legal system in Vietnam	3
3	Các học thuyết về Nhà nước và Pháp luật Doctrines of the State and Law	3
Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 6 học phần)		

1	Thực hiện pháp luật ở Việt Nam hiện nay Enforcement of Law in Vietnam	3
2	Các mô hình nhà nước đương đại Contemporary State Models	3
3	Ý thức pháp luật với việc thực thi pháp luật Awareness of Law with Law Enforcement	3
	Quản trị Nhà nước State Governance	3
4	Cải cách hành chính ở Việt Nam Public Administration Reform in Vietnam	3
5	Vai trò Nhà nước và Pháp luật trong mối quan hệ quốc tế The Role of the State and Law in International Relations	3
Tổng số tín chỉ yêu cầu:		15

3.2.3. Luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 15

3.2.4. Sơ đồ mối liên hệ giữa các học phần



Mục tiêu tổng quát, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, Khung chương trình dạy học đã được đối sánh với chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật trình độ thạc sĩ của Khoa Luật, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

3.3. Mô tả học phần

3.3.1. Triết học

- **Mô tả học phần:** Học phần được kết cấu thành 11 chương, trình bày khái quát lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và lịch sử triết học Mác - Lênin; trình bày các chuyên đề triết học.

- **Mục tiêu học phần:** Trang bị cho học viên thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng; giúp người học vận dụng các kiến thức triết học để nhận thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội, cũng như tiếp cận các khoa học chuyên ngành.

3.3.2. Tiếng Anh

- **Mô tả học phần:** Tiếng Anh là học phần cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành và được bố trí giảng dạy trong học kỳ đầu của khoá đào tạo.

- **Mục tiêu học phần:** Cung cấp cho học viên những kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh, rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp, giúp cho học viên phương pháp học tiếng Anh có hiệu quả. Cụ thể là, sau khi kết thúc học phần, người học phải đạt được năng lực giao tiếp ở trình độ trung cấp (intermediate level hoặc bằng C), bao gồm tri thức về bình diện ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), kiến thức hiểu biết về văn hoá các nước nói tiếng Anh và kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), trong đó, kỹ năng đọc, hiểu, dịch phải ở mức thành thạo.

3.3.3. Những nhận thức mới về Nhà nước và pháp luật

- **Mô tả học phần:** Học phần được kết cấu thành 08 chương, trình bày khái quát nhận thức chung về Nhà nước trong hệ thống khoa học pháp lý; Các quy luật chung về sự hình thành, phát triển của Nhà nước; Một số vấn đề mới về Nhà nước đương đại.

- **Mục tiêu học phần:** *Kiến thức:* Trên cơ sở kiến thức nền tảng Lý luận về Nhà nước và pháp luật, chuyên đề tiếp cận những vấn đề mới về Nhà nước và pháp luật trong xu hướng vận động và biến đổi phổ biến để vận dụng trong nghiên cứu và triển khai thực thi các hoạt động pháp lý chuyên ngành. *Kỹ năng:* Có khả năng nghiên cứu, giảng dạy, đánh giá về bản chất, chức năng, hình thức, vai trò và các mối quan hệ cơ bản của nhà nước, tham gia các hoạt động thực tiễn liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước ở Việt Nam. *Thái độ:* Người học cần có thái độ nghiêm túc nghiên cứu, học tập môn học

3.3.4. Pháp luật và sự phát triển bền vững

- **Mô tả học phần:** Học phần được kết cấu thành nội dung chính, trình bày khái quát nhận thức chung về phát triển bền vững với các trụ cột cơ bản theo hướng tiếp cận phổ biến ở Việt Nam và trên Thế giới hiện nay; phân tích một số vận động biến đổi cơ bản của pháp luật trước yêu cầu của sự phát triển bền vững; chỉ rõ các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về phát triển bền vững, đánh giá thực trạng phát triển bền vững của Việt Nam trong hơn 30 năm đổi mới; tầm nhìn chiến lược về phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2035 và tầm nhìn chiến lược.

- **Mục tiêu học phần:** *Kiến thức:* Sau khi học môn này người học nắm được các vấn đề lý thuyết về phát triển bền vững đặt trong mối quan hệ với pháp luật; đánh giá thực trạng về mối quan hệ giữa pháp luật và phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay. *Kỹ năng:* Học viên vận dụng để đánh giá thực trạng về mối quan hệ giữa pháp luật và phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay.

3.3.5. Phương pháp nghiên cứu khoa học và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật học

- **Mô tả học phần:** Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật, học phần phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng nghiên cứu luật học cung cấp học viên những kiến thức về nghiên cứu khoa học nói chung như khái niệm về nghiên cứu khoa học, các hình thức nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần cũng cung cấp cho học viên

những kĩ năng nghiên cứu luật học để áp dụng trong học tập, nghiên cứu và làm việc.

- **Mục tiêu học phần:** Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học và kĩ năng nghiên cứu luật học có mục tiêu:

- Giúp học viên hiểu hiểu được khái niệm, nội dung PPNCKH và cách thức thực hiện đề tài PPNCKH nói chung và đề tài PPNCKH ngành Luật nói riêng;

- Vận dụng các kĩ năng nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học trong thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học nói chung và luận văn thạc sĩ nói riêng;

- Áp dụng các kĩ năng nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học công việc thực tiễn học tập, nghiên cứu và công tác.

3.3.6. Quyền con người trong xã hội hiện đại

- **Mô tả học phần:** Học phần được thiết kế nhằm hệ thống hóa các kiến thức về Quyền con người trong xã hội hiện đại được pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia ghi nhận.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Nắm được nội dung cơ bản về Pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế quy định về các quyền con người trong xã hội hiện đại. *Về kĩ năng:* khả năng nhận xét, thảo luận và đưa ra quan điểm của mình về thực trạng và các giải pháp nhằm bảo đảm quyền con người trong xã hội hiện đại có nghiên cứu bình luận việc thực hiện một số quyền con người trong các lĩnh vực cụ thể. *Thái độ, chuyên cần:* Học viên tích cực và chủ động trong học tập; sáng tạo trong việc phát hiện, giải quyết các vấn đề về quyền con người trong xã hội hiện đại; có ý thức về trách nhiệm bản thân trong việc bảo đảm cho việc thực hiện các quyền con người trên thực tế.

3.3.7. Nhà nước pháp quyền và xã hội công dân

- **Mô tả tóm tắt học phần:** Thuộc học phần kiến thức cơ sở tự chọn, bao gồm nội dung về: Nhận thức chung về nhà nước pháp quyền và xã hội công dân. Quá trình hình thành và phát triển của nhà nước pháp quyền và xã hội công dân. Thực

tiến xây dựng nhà nước pháp quyền và xã hội công dân ở Việt Nam hiện nay. Định hướng và giải pháp xây dựng nhà nước pháp quyền và xã hội công dân ở Việt Nam hiện nay.

- **Mục tiêu của học phần:** *Về kiến thức:* : Nhận diện nội hàm của nhà nước pháp quyền, xã hội công dân, mối liên hệ giữa nhà nước pháp quyền, xã hội công dân và kinh tế thị trường; Đánh giá mối quan hệ giữa quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền và xã hội công dân ở Việt Nam; Xác định các giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Pháp quyền XHCN và xã hội công dân ở Việt Nam. *Về phương pháp, kỹ năng:* Có khả năng nghiên cứu, đánh giá về bản chất của nhà nước pháp quyền và xã hội công dân, tham gia các hoạt động thực tiễn liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền và xã hội công dân ở Việt Nam hiện nay. *Thái độ, chuyên cần:* Người học hoàn thành các nội dung lý thuyết và bài tập thực hành, bài tập thảo luận để có kiến thức vững chắc ứng dụng trong thực tế.

3.3.8. Vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường

- **Mô tả môn học:** Học phần gồm 5 chương, trình bày các vấn đề lý luận, thực trạng và giải pháp hoàn thiện vai trò của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường.

- **Mục tiêu:** *Về kiến thức:* Học viên nhận thức rõ những vấn đề lý luận cơ bản về vai trò của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường , thực trạng và giải pháp hoàn thiện vai trò của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay. *Về kỹ năng:* Có khả năng nghiên cứu, đánh giá về bản chất, chức năng, vai trò của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay. *Thái độ, chuyên cần:* Học viên tích cực và chủ động trong học tập; sáng tạo trong việc phát hiện, giải quyết các vấn đề về vai trò của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay trong lý luận và thực tiễn.

3.3.9. Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay

- **Mô tả học phần:** Thuộc học phần kiến thức cơ sở tự chọn. Học phần trình bày các vấn đề về: Cơ sở xây dựng và thực hiện chiến lược cải cách tư pháp; Nội

dung và tình hình thực hiện chiến lược cải cách tư pháp; Những định hướng và giải pháp tiếp tục thực hiện chiến lược cải cách tư pháp.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Học viên nắm sâu những vấn đề lý luận cơ bản về tư pháp Việt Nam và việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp hiện nay. *Về kỹ năng:* học viên có khả năng nghiên cứu, giảng dạy, đánh giá về chiến lược cải cách tư pháp ở Việt Nam và các hoạt động thực tiễn liên quan đến việc xây dựng, hoàn thiện tư pháp ở Việt Nam.

3.3.10. Pháp luật về trách nhiệm bồi thường Nhà nước

- **Mô tả học phần:** Học phần nghiên cứu các quy định của pháp luật về trách nhiệm của nhà nước nói chung và trách nhiệm bồi thường nhà nước nói riêng về: Cơ chế pháp lý để người bị thiệt hại thực hiện tốt hơn quyền được bồi thường của mình đối với những thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra; Nhà nước thực hiện tốt hơn trách nhiệm của mình trước công dân trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Xác định rõ trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ đã gây ra thiệt hại để một mặt, tạo thuận lợi cho người bị thiệt hại trong việc thực hiện quyền yêu cầu bồi thường của mình, mặt khác, góp phần tăng cường trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, của công chức trong quá trình thực thi công vụ.

- **Mục tiêu:** *Về kiến thức:* Củng cố, mở rộng, phát triển những kiến thức cơ bản về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã được tiếp thu ở bậc đại học theo hướng chuyên sâu. *Về kỹ năng:* Hình thành các kỹ năng nghiên cứu, phân tích luật chuyên sâu, kỹ năng liên hệ pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật trong lĩnh vực trách nhiệm bồi thường của nhà nước và vận dụng các kiến thức cơ bản về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước vào trong các lĩnh vực cụ thể. *Thái độ, chuyên cần:* Hình thành thái độ tiếp cận vấn đề lý luận và pháp lý một cách nghiêm túc, có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt là đạo đức và trách nhiệm trong công vụ đối với người học.

3.3.11. Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước

- **Mô tả học phần:** Học phần nghiên cứu, phân tích quan niệm và thực tiễn quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước hiện nay.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn về quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước. *Về kỹ năng:* Hình thành các thao tác liên hệ và vận dụng các kiến thức cơ bản về quyền lực nhà nước và cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước vào quá trình thực hiện quyền lực nhà nước ở nước ta.

3.3.12. Văn hóa pháp luật

- **Mô tả môn học:** Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống về văn hóa pháp luật; văn hóa pháp luật so sánh. Nhận thức toàn diện về văn hóa pháp luật trên tất cả các hợp phần cơ bản của văn hóa pháp luật và các hình thái của văn hóa pháp luật. Nhận thức vai trò, giá trị của văn hóa pháp luật một trong những điều kiện, tiêu chí căn bản của nhà nước pháp quyền, xã hội dân chủ, công bằng, vì các quyền, chất lượng cuộc sống và sự phát triển của con người.

- **Mục tiêu học phần:** *Kiến thức:* Môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về cách tiếp cận văn hóa đối với các truyền thống pháp luật, thể chế chính trị - pháp lý đương đại. Những hiểu biết cần thiết về các nền văn hóa pháp luật cơ bản trên thế giới, những nét tương đồng, khác biệt giữa chúng. Hiểu biết phương pháp luận, các phương pháp cụ thể về đánh giá văn hóa pháp luật, quá trình tác động, tiếp nhận chọn lọc lẫn nhau giữa các truyền thống văn hóa pháp luật. *Kỹ năng:* Xu hướng phát triển của các truyền thống văn hóa pháp luật của quốc gia và quốc tế, văn hóa quyền con người, cách thức tiếp nhận, kế thừa các giá trị của văn hóa pháp luật trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, ứng dụng vào việc xây dựng, thực hiện pháp luật, giáo dục và đào tạo pháp luật, thông tin pháp luật.

3.3.13. Trách nhiệm giải trình

- **Mô tả học phần:** Học phần nghiên cứu, phân tích các quan điểm trách nhiệm giải trình.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* học viên nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động trách nhiệm giải trình. *Về kỹ năng:* học viên có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện trách nhiệm giải trình.

3.3.14. Nhà nước trong hệ thống chính trị

- **Mô tả học phần:** Học phần nghiên cứu, phân tích các quan điểm nhà nước trong hệ thống chính trị.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* học viên nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động nhà nước trong hệ thống chính trị. *Về kỹ năng:* học viên có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện vai trò nhà nước hệ thống chính trị nhà nước Việt Nam.

3.3.15. Mô hình chính quyền địa phương

- **Mô tả học phần:** Là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, trang bị cho học viên những kiến thức về chính quyền địa phương và các mô hình chính quyền địa phương trên thế giới.

- **Mục tiêu của học phần:** Giúp học viên có hệ thống tri thức tổng hợp và toàn diện về chính quyền địa phương và những quy định thực tế của pháp luật Việt Nam về chính quyền địa phương.

3.3.16. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam

- **Mô tả học phần:** Học phần nghiên cứu, phân tích quá trình và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng pháp luật nói chung ở Việt Nam nói riêng. *Về kỹ năng:* Có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.3.17. Các học thuyết về Nhà nước và Pháp luật

- **Mục tiêu môn học:** Giúp học viên nắm được nội dung, ý nghĩa của các quan điểm về nhà nước và pháp luật trong một số tác phẩm kinh điển, từ đó vận dụng vào trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn.

- **Mô tả môn học:** Môn học có vị trí rất quan trọng hệ thống các môn học thuộc chuyên ngành Luật học, đề cập những vấn đề lý luận về nhà nước và pháp luật trong một số tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và của các tác giả tiêu biểu.

3.3.18. Thực hiện pháp luật ở Việt Nam hiện nay

- **Mô tả học phần:** Học phần nghiên cứu, phân tích thực hiện pháp luật, đánh giá quá trình thực hiện pháp luật.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật. *Về kỹ năng:* Có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.3.19. Các mô hình nhà nước đương đại

- **Mô tả học phần:** Môn học tập trung phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn cấu trúc và hoạt động của thể chế chính trị trên thế giới và Việt Nam hiện nay, giúp người học hiểu rõ những nét tương đồng và khác biệt của các loại hình thể chế chính trị đương đại, có trách nhiệm góp phần hoàn thiện thể chế chính trị ở nước ta hiện nay.

- **Mục tiêu học phần:** Giúp người học nhận thức rõ hơn về đặc điểm các loại hình thể chế chính trị trên thế giới. Với mỗi loại hình thể chế chính trị, trên cơ sở làm rõ lịch sử hình thành, những đặc trưng cơ bản, đưa ra những đánh giá, nhận xét để khẳng định rõ tính giai cấp, tính định hướng XHCN trong quá trình tiếp cận, nghiên cứu. *Về kiến thức:* Nắm được những vấn đề cơ bản về hệ thể chế chính trị: khái niệm, cấu trúc, nguyên tắc vận hành; đặc điểm thể chế chính trị đương đại và Việt Nam hiện nay. *Về kỹ năng:* Trên cơ sở tri thức đã học, người học có khả năng phân tích và vận dụng xây dựng, hoàn thiện thể chế chính trị ở đơn vị công tác và địa phương. *Về thái độ:* Khẳng định tính đúng đắn của thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời thấy rõ những hạn chế để kiện toàn, đổi mới.

3.3.20. Ý thức pháp luật với việc thực thi pháp luật

- **Mô tả học phần:** Học phần nghiên cứu, phân tích ý thức pháp luật, đánh giá quá trình thực thi pháp luật.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Nắm vững những vấn đề lý luận và thực tiễn ý thức pháp luật. *Về kỹ năng:* Có thể sử dụng kiến thức vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.3.21. Quản trị Nhà nước

- **Mô tả học phần:** Học phần được thiết kế với 3 vấn đề lớn nhằm hệ thống hóa các kiến thức về quản trị nhà nước, từ đó học viên có khả năng đánh giá và đưa ra quan điểm về thực trạng và các giải pháp nhằm quản trị nhà nước ta hiện nay.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Nắm được nội dung cơ bản về quản trị nhà nước ở Việt Nam Hiện Nay. *Về kỹ năng:* khả năng nhận xét, thảo luận và đưa ra quan điểm của mình về thực trạng và các giải pháp nhằm cải cách nền hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản trị nhà nước ở Việt Nam.

3.3.22. Cải cách hành chính ở Việt Nam

- **Mô tả học phần:** Học phần được thiết kế với 3 vấn đề lớn nhằm hệ thống hóa các kiến thức về nền hành chính và cải cách hành chính ở Việt Nam, từ đó học viên có khả năng đánh giá và đưa ra quan điểm về thực trạng và các giải pháp nhằm cải cách HCNN ở cả nước và địa phương.

- **Mục tiêu học phần:** *Về kiến thức:* Nắm được nội dung cơ bản về nền hành chính, lý thuyết về cải cách hành chính và thực trạng cải cách hành chính ở nước ta hiện nay. *Về kỹ năng:* khả năng nhận xét, thảo luận và đưa ra quan điểm của mình về thực trạng và các giải pháp nhằm cải cách nền hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hành chính ở Việt Nam.

3.3.23. Vai trò nhà nước và pháp luật trong mối quan hệ quốc tế

- **Mô tả học phần:** Môn học không những cung cấp những kiến thức cơ bản về luật kinh tế-thương mại, các quy tắc ứng xử, luật quốc tế, các loại hình chính thể mà còn đi sâu phân tích chính sách ngoại giao của các chủ thể lớn trong khu vực và những vấn đề kinh tế, chính trị và an ninh khu vực và quốc tế. Môn học này sẽ được bổ sung lượng kiến thức mới và sâu rộng cũng như khả năng phân tích Quan hệ quốc tế tại Đông Á, lợi ích chiến lược của các chủ thể và những vấn đề đặt ra cho quan hệ khu vực trên cả 3 bình diện: kinh tế, chính trị và an ninh.

- **Mục tiêu học phần:** nắm vững kiến thức cũng như khả năng phân tích Quan hệ quốc tế tại Đông Á, lợi ích chiến lược của các chủ thể và những vấn đề đặt ra cho quan hệ khu vực trên cả 3 bình diện: kinh tế, chính trị và an ninh. Hiểu rõ và có cách nhìn lạc quan hơn về tiến trình Hội nhập khu vực, tin tưởng hơn vào đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế, hiểu rõ hơn về các vấn đề an ninh truyền thống trong khu vực, đặc biệt là vấn đề Biển Đông trên cơ sở đó có nhận thức đúng đắn về an ninh, chủ quyền quốc gia.

PHẦN 4. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ HỖ TRỢ

4.1. Đội ngũ giảng viên

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật hiện nay có 21 tiến sĩ chuyên ngành Luật. Đội ngũ cán bộ giảng dạy của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật đã công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí quốc tế và các kỷ yếu hội thảo quốc tế và đã thực hiện nhiều đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh và cấp Trường. Đội ngũ giảng viên của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật như mô tả trong Bảng 4.1.

Bảng 4.1. Đội ngũ giảng viên ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, Học vị, nước, năm tốt nghệp	Chuyên ngành	Học phần đảm nhận
1	Đinh Ngọc Thắng Hiệu trưởng Trường KHXH&NV	Tiến sĩ	Lịch sử và lý luận về nhà nước và pháp luật	- Nhận thức mới về nhà nước và pháp luật - Các mô hình nhà nước đương đại
2	Đinh Văn Liêm Trưởng khoa Luật học Trường KHXH&NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam - Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở
3	Nguyễn Văn Đại Phó khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	- Pháp luật và sự phát triển bền vững - Thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng
4	Nguyễn Văn Dũng	Tiến sĩ	Luật Quốc tế	- Quyền con người trong xã

	Phó khoa Luật học Trường KHXH & NV			hội hiện đại - Văn hoá pháp luật
5	Nguyễn Thị Hà Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	- Lý luận về cải cách hành chính ở Việt Nam - Thực tiễn về cải cách hành chính ở Việt Nam
6	Hồ Thị Nga Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	- Nhà nước trong hệ thống chính trị - Mô hình chính quyền địa phương
7	Nguyễn Thị Bích Ngọc Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	- Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN - Vai trò của nhà nước trong mối quan hệ quốc tế
8	Ngô Thị Thu Hoài Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	- Các học thuyết về nhà nước và pháp luật - Thực hiện pháp luật ở Việt Nam
9	Nguyễn Thị Thùy Dung Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	Lý luận về cải cách hành chính ở Việt Nam
10	Đặng Thị Phương Linh Giảng viên khoa	Tiến sĩ	Tội phạm học và phòng ngừa tội	Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay

	Luật học Trường KHXH & NV		phạm	
11	Bùi Thị Phương Quỳnh Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	Cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay
12	Nguyễn Thị Thanh Trâm Giảng viên khoa Luật học Trường KHXH& NV	Tiến sĩ	Luật hình sự	Quyền lực nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước
13	Phạm Thị Huyền Sang Trưởng khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Vai trò Nhà nước trong nền kinh tế thị trường
14	Phạm Thị Thúy Liễu Phó khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước Trách nhiệm giải trình
15	Nguyễn Thị Thanh Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Phương pháp nghiên cứu khoa học và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật
16	Nguyễn Thị Phương Thảo	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

	Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV			Trách nhiệm giải trình
17	Hồ Thị Hải Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Phương pháp nghiên cứu khoa học và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật
18	Lê Hồng Hạnh Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH&NV	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Vai trò Nhà nước trong nền kinh tế thị trường
19	Trần Thị Vân Trà Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Vai trò Nhà nước trong nền kinh tế thị trường
20	Hà Thị Thúy Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH & NV	Tiến sĩ	Luật dân sự và tổ tụng dân sự	Trách nhiệm giải trình Pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước
21	Hồ Thị Duyên Giảng viên khoa Luật kinh tế Trường KHXH&NV	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Phương pháp nghiên cứu khoa học và một số kỹ năng trong nghiên cứu luật

4.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ

Bảng 4.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ học viên ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật

TT	Họ và tên,	Nhiệm vụ	Trình độ	Đơn vị
----	------------	----------	----------	--------

	chức vụ hiện tại			
1	Lê Thị Hồng Phương Chuyên viên	Quản lý sinh viên, học viên	Thạc sĩ	Trường KHXH&NV
2	Nguyễn Tiến Cường Chuyên viên	- Theo dõi hoạt động đào tạo thạc sĩ. - Quản lý hệ quản lý học tập, phần mềm quản lý người học, cơ sở dữ liệu giảng viên và người học, website của Phòng. - Phối hợp tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh thạc sĩ.	Tiến sĩ	Phòng Sau đại học
3	Trần Việt Dũng Chuyên viên	Quản lý hồ sơ tuyển sinh	Thạc sĩ	Phòng Sau đại học
4	Lê Trần Nam Chuyên viên	Quản lý HSSVCQ HV bao gồm công tác tuyển sinh, nhập học; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật người học; lấy ý kiến người học; phần mềm quản lý.	Thạc sĩ	Phòng CTCT-HSSV
5	Trần Đình Diệu Chuyên viên	Quản lý, theo dõi học phí của người học.	Thạc sĩ	Phòng Kế hoạch – Tài chính
6	Nguyễn Bắc Giang Chuyên viên	Quản lý, theo dõi học phí của người học.	Thạc sĩ	Phòng Kế hoạch – Tài chính
7	Vũ Chí Cường Giám đốc TT CNTT	Hỗ trợ hệ thống elearning	Tiến sĩ	Viện NC&ĐTTT
8	Lê Văn Tấn	Hỗ trợ hệ thống quản lý	Thạc sĩ	Trung tâm

	P. Giám đốc TT CNTT	điểm		CNTT
9	Nguyễn Tuấn Nghĩa Chuyên viên	Hỗ trợ hệ thống quản lý điểm	Thạc sĩ	Trung tâm CNTT
10	Nguyễn Thị Hương Trà Phó Giám đốc Trung tâm ĐBCL	Quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng	Thạc sĩ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng
11	Trần Thị Hằng Chuyên viên	Hỗ trợ các vấn đề liên quan đến điểm thi của người học,	Thạc sĩ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng
12	Nguyễn Tuấn Minh Kỹ thuật viên	Hỗ trợ học in ấn và lưu trữ đồ án	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin – Thư viện Nguyễn Thúc Hào
13	Ngô Thị Thúy Lan Chuyên viên	Hỗ trợ học liệu tại thư viện	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin – Thư viện Nguyễn Thúc Hào
14	Nguyễn Hoàng Hà Y sĩ	Hỗ trợ y tế	Y sĩ	Trạm y tế

PHẦN 5. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ

5.1. Giảng đường

Trường có đủ số phòng học, giảng đường lớn đáp ứng nhu cầu của công tác đào tạo và NCKH của ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật. Hiện tại, Trường có 282 phòng học với tổng diện tích sử dụng là 52,143 m², 9 phòng học tiếng nước ngoài với tổng diện tích 1115 m², 36 phòng học máy tính với tổng diện tích 6.280 m². Tất cả các phòng học ở nhà A, B, D (192 phòng) được lắp đặt hệ thống điều hòa và máy chiếu. Hệ thống phòng học được Phòng Quản trị - Đầu tư quản lý bằng hệ thống phần mềm và được quản lý theo phương thức dùng chung giữa các đơn vị trong Trường.

5.2. Thư viện

Thư viện Trường được thành lập năm 1959, hiện nay có tên là “Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào”, <http://thuvien.vinhuni.edu.vn>. Thư viện được bố trí tại một tòa nhà 7 tầng có diện tích sử dụng gần 9.000 m² bao gồm: 06 phòng học, 01 hội trường, 03 phòng máy tính, 08 kho sách, 06 phòng đọc với 1.800 chỗ ngồi. Thư viện được trang bị đầy đủ các thiết bị để hoạt động gồm bàn ghế, tủ sách và hệ thống thiết bị máy móc như đầu kỹ thuật số, điều hòa, máy photocopy, máy tính, ti vi đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học.

Thư viện trường cung cấp tương đối đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và học viên ngành KHCT. Thư viện được kết nối Internet, phục vụ dạy, học và NCKH hiệu quả. Nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học phục vụ đào tạo, Thư viện đã đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến và thư viện số giúp giảng viên và người học có thể tìm kiếm các tài liệu chuyên ngành của các cơ sở giáo dục khác như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh... Thư viện đã có hướng dẫn sử dụng thư viện, các qui định liên quan đến hoạt động của thư viện và thời gian sử dụng thư viện hai buổi mỗi ngày trong năm học (kể cả thứ 7 và chủ nhật). Thư viện có hệ thống mượn trả sách tự động 24/7 nhằm tạo điều kiện cho bạn đọc chủ động về thời gian. Hiện nay thư viện có gần 14.500 tên tài liệu sách, giáo trình điện tử, 5 bộ cơ sở dữ liệu trực tuyến. Ngoài ra, Thư viện đã tạo lập các bộ sưu tập số thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Độc giả có thể tra cứu tài liệu tại địa chỉ <http://thuvien.vinhuni.edu.vn>. Bên

cạnh đó, Thư viện đã thực hiện việc phối hợp, liên thông chia sẻ nguồn lực thông tin nhằm nâng cao năng lực phục vụ.

5.3. Môi trường và cảnh quan

Trường có khuôn viên rộng với nhiều cây xanh, đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo thuận lợi để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Trường có các khu giảng đường, khu làm việc của các Khoa/Viện, Thư viện, Phòng thí nghiệm, không gian học tập phục vụ cho nhu cầu học tập và NCKH của người học. Nhà tập luyện và thi đấu thể thao, sân vận động, ký túc xá được bố trí khoa học, thuận lợi cho các hoạt động sinh hoạt, vui chơi của người học. Khu hiệu bộ và các Phòng/Trung tâm được bố trí tại tòa nhà 8 tầng với cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, hiện đại. Văn phòng làm việc của Viện được bố trí tại khu nhà A0 gồm 5 tầng gần các giảng đường (nhà A, nhà B và nhà D) và các phòng thực hành - thí nghiệm, tạo thuận lợi cho người học trong quá trình học tập và NCKH.

PHẦN 6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật được thiết kế dựa trên các văn bản sau:

- *Thông tư Số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

- *Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.*

- *Quyết định Số 2009/QĐ-ĐHV ngày 21 tháng 09 năm 2017 về Ban hành Khung chương trình đào tạo các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của cơ sở đào tạo sau đại học Trường Đại học Vinh.*

Chương trình khung trình bày tóm tắt những kiến thức và kỹ năng cơ bản để đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật với thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Trên cơ sở khung chương trình, bộ môn phân công cán bộ giảng dạy biên soạn đề cương chi tiết học phần, tiến tới biên soạn bài giảng, giáo trình học phần. Khoa chuyên ngành phải theo sát nội dung chương trình để thực hiện các học phần theo trình tự đã được hội đồng khoa học thông qua.

- Hàng năm Hội đồng Khoa học - Đào tạo sẽ đề nghị Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung chương trình cho phù hợp với điều kiện, mục tiêu đào tạo. Sự điều chỉnh chương trình hàng năm chiếm tỷ trọng tối đa là 20%;

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

6.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình

- Phải nghiên cứu kỹ chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình;

- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy;

- Phối hợp với Phòng đào tạo Sau đại học để hướng dẫn học viên đăng ký các học phần;

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình;

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

6.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho học viên trước một tuần để học viên chuẩn bị trước khi lên lớp;

- Tổ chức cho học viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn học viên làm tiểu luận, bài tập lớn, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp và hướng dẫn học viên viết thu hoạch.

6.3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của học viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà;

- Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng theo quy chế của học chế tín chỉ;

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

6.4. Đối với học viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cán bộ phụ trách ngành để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ;

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của GV;

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar;
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

Ngày phê duyệt:.....

Cấp phê duyệt:.....

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc